**BIỂU SỐ 02**

**BẢNG XÁC ĐỊNH THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ**

Năm....

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Chênh lệch tạm thời**  **chịu thuế trong năm** | | | |  | **Thuế thu nhập hoãn lại phải trả** | | **Thuế thu nhập hoãn lại phải trả** | |
|  |  |  |  | | Thuế | được ghi nhận         trong năm | | được ghi giảm | |
| Diễn giải |  |  | Chênh lệch | | suất | (Hoàn nhập) trong năm | |
|  | Tăng | Giảm | Tăng | Giảm | (%) | Được ghi nhận vào chi phí thuế thu nhập hoãn lại | Được  ghi  giảm         vốn chủ sở hữu | Được ghi giảm chi phí thuế thu nhập hoãn lại | Được  ghi tăng  vốn chủ  sở hữu |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 – 1/ Phát sinh (hoặc hoàn nhập) từ các giao dịch trong năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2    2/ Phát sinh từ việc áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót phát sinh từ các năm trước. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cộng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |